

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

CÔNG KHAI VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2024-2025

I. THÔNG TIN VỀ NGÀNH, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Danh mục ngành đào tạo đang hoạt động và thông tin chi tiết theo yêu cầu về điều kiện mở ngành đào tạo

a) Danh mục ngành đào tạo đang hoạt động

STT	Khoa quản lý	Mã ngành	Tên ngành
1	Y khoa	7720101	Y khoa
2	Dược	7720201	Dược học
3	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền
4	Kinh tế - Luật	7380101	Luật
5		7380107	Luật kinh tế
6		7340301	Kế toán
7		7340101	Quản trị kinh doanh
8	Công nghệ thông tin – Điện tử truyền thông	7480201	Công nghệ thông tin
9	Du lịch	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
10	Cơ bản	7220201	Ngôn ngữ Anh
11	Sau Đại học	8310110	Quản lý kinh tế
12		8380107	Luật kinh tế

b) Thông tin chi tiết theo yêu cầu về điều kiện mở ngành đào tạo

Đảm bảo các điều kiện về việc mở ngành đào tạo trình độ đại học được quy định:

- Thông tư 02/2022/TT-BGD&ĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Thông tư 17/2021-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư 24/2017/TT-BGD&ĐT ngày 10/10/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học.

2. Danh mục chương trình đào tạo đang thực hiện, thông tin chi tiết theo yêu cầu chuẩn chương trình đào tạo (chuẩn đầu ra, chuẩn đầu vào, các điều kiện thực

hiện chương trình đào tạo) và mẫu văn bằng, chứng chỉ cấp cho người tốt nghiệp cho từng trình độ, ngành và hình thức đào tạo; đối với các chương trình liên kết đào tạo quốc tế có thêm thông tin về cơ sở giáo dục đại học liên kết đào tạo, thời gian hoạt động liên kết, văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

2.1. Chương trình đào tạo ngành Y khoa (mã ngành 7720101)

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	- <i>Kiến thức</i>: Có khả năng vận dụng kiến thức về y dược học cơ sở, y tế công cộng, y học lâm sàng, khoa học tự nhiên, xã hội, pháp luật, công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong thực hành nghề nghiệp. - <i>Kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân</i>: Có kỹ năng hỏi bệnh, khám bệnh, tư duy logic trong chuẩn đoán, điều trị và tư vấn sức khỏe, có kỹ năng trình bày và đề xuất các biện pháp giải quyết vấn đề sức khỏe, có khả năng tự học để phát triển cá nhân và nghề nghiệp; tuân thủ các quy tắc và chuẩn mực đạo đức trong thực hành nghề nghiệp. - <i>Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp</i>: Giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh, người nhà bệnh nhân và cộng đồng; có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong môi trường đa dạng; có khả năng sử dụng Tiếng Anh để phục vụ chuyên môn, nghề nghiệp - <i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>: Có kỹ năng nghiên cứu, tìm kiếm các bằng chứng khoa học xác đáng, thích hợp cho các quy định liên quan để thực hiện nghề nghiệp. Có khả năng tư duy sáng tạo, hình thành ý tưởng mới trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; có khả năng khởi nghiệp phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế. - <i>Ngoại ngữ</i>: bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương - <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT
2	Chuẩn đầu vào	- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Các điều kiện thực hiện CTĐT	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		- Căn cứ Thông tư 17/2021-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
4	Mẫu văn bằng cấp cho người TN	https://truongdaihockinhbac.edu.vn/mau-van-bang-tot-nghiep-truong-dai-hoc-kinh-bac/

2.2. Chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền (mã ngành 7720115)

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	- <i>Kiến thức</i>: Hiểu, trình bày được những lý luận cơ bản của y học cổ truyền, những kiến thức cơ bản của y học hiện đại - <i>Kỹ năng</i>: + Chẩn đoán và điều trị được các bệnh và chứng bệnh thường gặp bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại. + Phát hiện và xử trí ban đầu một số bệnh cấp cứu. + Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản để chẩn đoán và đánh giá hiệu quả điều trị các bệnh thường gặp. + Làm được bệnh án y học cổ truyền và y học hiện đại. + Làm được các thủ thuật điều trị như châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh, + Tham gia giáo dục sức khỏe, tham gia ngăn chặn, phòng chống dịch bằng phương pháp y học cổ truyền. - <i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>: + Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. + Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành + Tự tin bản lĩnh khẳng định bản thân - <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương - <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT
2	Chuẩn đầu vào	- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
3	Các điều kiện thực hiện CTĐT	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học - Căn cứ Thông tư 17/2021-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
4	Mẫu văn bằng cấp cho người TN	https://truongdaihockinhbac.edu.vn/mau-van-bang-tot-nghiep-truong-dai-hoc-kinh-bac/

2.3. Chương trình đào tạo ngành Dược học (mã ngành 7720201)

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	- Kiến thức: + Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. + Sử dụng hiệu quả kiến thức công nghệ thông tin và các công cụ thống kê đáp ứng yêu cầu công việc. + Áp dụng được các kiến thức về khoa học cơ bản, y dược học cơ sở và phương pháp luận nghiên cứu khoa học vào công tác chuyên môn dược. + Vận dụng được kiến thức chuyên ngành cơ bản để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình nghiên cứu bào chế, sản xuất, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng. + Áp dụng được những kiến thức về quản lý y tế, điều hành hoạt động chuyên môn vào công việc cụ thể. - Kỹ năng: + Thực hiện được các quy trình thực hành tốt sản xuất, đảm bảo chất lượng, tồn trữ, cung ứng và tư vấn sử dụng thuốc. + Tham gia xây dựng, triển khai, đánh giá kế hoạch công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia. + Có kỹ năng phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế trong quá trình thực hiện các quy

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		trình kỹ thuật sản xuất, tồn trữ, cung ứng và tư vấn sử dụng thuốc. + Có kỹ năng tư vấn, hướng dẫn cho các nhân viên y tế và cộng đồng về sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả. + Sử dụng được ngoại ngữ trong công việc, học tập, nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp. + Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các mối quan hệ, kỹ năng thuyết trình, thảo luận, đàm phán và làm chủ tình huống. <i>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i> + Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện môi trường thay đổi, trách nhiệm, cầu tiến, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp. + Có năng lực tự học, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, bảo vệ được quan điểm cá nhân và phát triển nghề nghiệp. + Có năng lực hướng dẫn, giám sát các đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn. + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý, đánh giá nguồn lực và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn cụ thể. <i>- Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương <i>- Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT
2	Chuẩn đầu vào	- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Các điều kiện thực hiện CTĐT	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học - Căn cứ Thông tư 17/2021-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
4	Mẫu văn bằng cấp cho người TN	https://truongdaihockinhbac.edu.vn/mau-van-bang-tot-nghiep-truong-dai-hoc-kinh-bac/

2.4. Chương trình đào tạo ngành Luật (mã ngành 7380101)

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	- <i>Kiến thức:</i> + Kiến thức giáo dục đại cương gồm kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế, văn hóa, lịch sử, tâm lý là nền tảng cho việc tiếp nhận, nghiên cứu và phát triển tri thức về nhà nước và pháp luật của chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật; kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ... + Kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành gồm kiến thức lý luận và thực tiễn về Nhà nước và pháp luật nói chung; kiến thức chuyên sâu về pháp luật và thực tiễn pháp lý Việt Nam hiện hành thuộc các lĩnh vực pháp luật cơ bản cho phép sinh viên có thể vận dụng để giải quyết các vấn đề pháp lý trong các lĩnh vực pháp luật về hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, quốc tế. - <i>Kỹ năng:</i> + Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá tính hợp lý của luật thực định trong mối quan hệ với lý luận, phát hiện và giải quyết các vấn đề từ đơn giản đến phức tạp thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý. + Kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình. + Kỹ năng phân tích các tình huống pháp lý từ thực tiễn và đưa ra giải pháp chuyên môn để giải quyết. + Kỹ năng tư vấn, xây dựng lập luận pháp lý và bảo vệ quan điểm cá nhân trong thực hành nghề luật. + Kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho công việc + Kỹ năng khởi nghiệp trong nghề luật. + Kỹ năng lập kế hoạch công việc, quản lý công việc, đánh giá và cải thiện hiệu quả công việc. + Kỹ năng giao tiếp, trình bày những giải pháp phức tạp, giải pháp thay thế, ... thông qua các báo cáo thuyết trình chuyên môn... + Kỹ năng làm việc nhóm. + Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thông dụng. + Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản. - <i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i> + Hiểu biết và có trách nhiệm: chấp hành đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tự giác thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân. + Phẩm chất nghề nghiệp cần thiết của một luật gia.

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		+ Trung thực, năng động, tự tin, có trách nhiệm và ý thức phục vụ cộng đồng, hòa hợp và cầu thị. + Dám nghĩ, dám làm và biết đương đầu với rủi ro. + Tinh thần thượng tôn pháp luật, phụng sự công lý; công bằng, liêm chính và nhân văn. + Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc. - <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương - <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT
2	Chuẩn đầu vào	- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Các điều kiện thực hiện CTĐT	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học. - Căn cứ Thông tư 17/2021-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
4	Mẫu văn bằng cấp cho người TN	https://truongdaihockinhbac.edu.vn/mau-van-bang-tot-nghiep-truong-dai-hoc-kinh-bac/

2.5. Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế trình độ đại học (mã ngành 7380107)

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	- <i>Kiến thức</i>: + Người học được trang bị các kiến thức cơ bản về kiến thức, chính trị, xã hội nói chung; có kiến thức về pháp luật nói chung và pháp luật về kinh doanh thương mại trong nền kinh tế thị trường nói riêng; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên tắc pháp lý của Luật kinh tế trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể. - <i>Kỹ năng</i>: + Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, năng động, sáng tạo trong công việc như kỹ năng

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		xử lý công việc hành chính, kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng, kỹ năng tư vấn pháp luật lao động. + Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và khả năng hình thành, phát triển và lãnh đạo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc. + Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn. - <i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i> + Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, có tư duy hệ thống và độc lập. + Có phẩm chất chính trị, tuân thủ pháp luật và có sức khỏe tốt. + Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần hợp tác. - <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam hoặc tương đương TOEIC 450 - <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT
2	Chuẩn đầu vào	- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Các điều kiện thực hiện CTĐT	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học. - Căn cứ Thông tư 17/2021-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
4	Mẫu văn bằng cấp cho người TN	https://truongdaihockinhbac.edu.vn/mau-van-bang-tot-nghiep-truong-dai-hoc-kinh-bac/

2.6. Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế trình độ thạc sĩ (mã ngành 8380107)

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	- <i>Kiến thức:</i> Người học làm chủ được kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế, có thể đảm nhiệm công việc với tư cách là chuyên gia pháp lý. Người học có tư duy phản biện, kiến thức lý thuyết chuyên sâu ở lĩnh vực kinh tế để có thể phát triển kiến thức mới, tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ. Bên cạnh đó, người học có thể bổ sung kiến thức tổng quát về kinh doanh thương mại, kiến thức quản lý để giải quyết vấn đề thực tiễn về đầu tư kinh doanh tại doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh và hội nhập mang tính quốc tế. - <i>Kỹ năng:</i> Trang bị kỹ năng nghiên cứu khoa học pháp lý để người học tiếp tục tự đào tạo, tự phát triển năng lực cá nhân, đồng thời trang bị cho người học các kỹ năng quản trị, giải quyết xung đột, phòng ngừa và giải quyết những thay đổi, khủng hoảng, rủi ro trong môi trường kinh doanh để có thể vận dụng linh hoạt vào thực tiễn công việc tại tổ chức, doanh nghiệp. - <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam hoặc tương đương
2	Chuẩn đầu vào	Đối tượng dự thi là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng điều kiện sau: có bằng tốt nghiệp đại học đúng, ngành phù hợp ngành đào tạo và các ngành khác đã có kết quả bổ sung kiến thức theo quy định, có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật, có sức khỏe tốt.
3	Các điều kiện thực hiện CTĐT	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 30/8/2021 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ. - Căn cứ Thông tư 17/2021-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
4	Mẫu văn bằng cấp cho người TN	https://truongdaihockinhbac.edu.vn/mau-van-bang-tot-nghiep-truong-dai-hoc-kinh-bac/

2.7. Chương trình đào tạo ngành Kế toán (mã ngành 7340301)

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	- <i>Kiến thức</i>: Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; khoa học - công nghệ và kế toán - kiểm toán; các kiến thức chuyên sâu về kế toán Doanh nghiệp ở các lĩnh vực của nền kinh tế, rèn luyện được phương pháp tư duy hệ thống, năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ năng thích ứng với sự đổi mới của nền Kinh tế. - <i>Kỹ năng</i>: + Hành nghề kế toán với vị trí là kế toán viên trong các doanh nghiệp; trong các cơ quan tài chính Nhà nước; trong các đơn vị hành chính sự nghiệp... + Thực hiện công tác quản lý nghề kế toán trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán với vị trí là Kế toán trưởng. + Làm việc trong các tổ chức nghề như: Hội kế toán, hiệp Hội kế toán, kiểm toán viên công chứng hành nghề. - <i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>: Sinh viên ngành kế toán được đào tạo có phẩm chất đạo đức hành nghề theo chuẩn mực kế toán, phẩm chất chính trị vững vàng, có năng lực làm việc theo nhóm, năng lực nhân sự, có khả năng sáng tạo, linh hoạt các tình huống cụ thể. - <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương - <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT
2	Chuẩn đầu vào	- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Các điều kiện thực hiện CTĐT	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học. - Căn cứ Thông tư 17/2021-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
4	Mẫu văn bằng cấp cho người TN	https://truongdaihockinhbac.edu.vn/mau-van-bang-tot-nghiep-truong-dai-hoc-kinh-bac/

2.8. Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh (mã ngành 7340101)

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	- <i>Kiến thức:</i> Có kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội; khoa học-công nghệ, các kiến thức chuyên sâu về quản trị Doanh nghiệp ở các lĩnh vực của nền kinh tế, rèn luyện được phương pháp tư duy hệ thống, năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ năng thích ứng với sự đổi mới của nền Kinh tế. - <i>Kỹ năng:</i> + Có khả năng tư vấn, hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và đề xuất các chính sách biện pháp nhằm quản lý, điều hành có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. + Có kỹ năng quản trị sự thay đổi và tổ chức quản lý sản xuất, quản lý điều hành các lĩnh vực cụ thể về: Vật tư, kỹ thuật - <i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i> + Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm luôn chủ động sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc, có khả năng giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tế. + Có đủ sức khỏe cho học tập, nghiên cứu khoa học, làm việc, có đủ sức khỏe tham gia thể thao, quốc phòng bảo vệ trị an. + Có ý thức và tích cực thực hiện trách nhiệm công dân - <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương. - <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT
2	Chuẩn đầu vào	- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Các điều kiện thực hiện CTĐT	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		- Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học. - Căn cứ Thông tư 17/2021-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
4	Mẫu văn bằng cấp cho người TN	https://truongdaihockinhbac.edu.vn/mau-van-bang-tot-nghiep-truong-dai-hoc-kinh-bac/

2.9. Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (7810103)

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	- Kiến thức: + Được trang bị các kiến thức cơ bản và hiện đại về văn hóa, xã hội và nhân văn..; + Có kiến thức chuyên sâu về quản lý, quản trị kinh doanh các dịch vụ du lịch, lữ hành và hướng dẫn du lịch; + Có kiến thức về phát triển doanh nghiệp và quản lý kế hoạch phát triển cá nhân. - Kỹ năng: + Tổ chức và thực hiện các dịch vụ du lịch, lữ hành và hướng dẫn du lịch; + Quản lý và cải tiến quy trình kinh doanh, quản lý con người, phát triển ý tưởng kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ; + Quản lý và cải tiến quy trình kinh doanh, quản lý con người, phát triển ý tưởng kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ; + Giao tiếp, thuyết trình và đàm phán trong công việc. + Làm việc độc lập hoặc theo nhóm, dễ dàng hội nhập và phát triển trong môi trường làm việc mới. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có trách nhiệm xã hội và đạo đức trong kinh doanh; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước; cầu thị, nghiêm túc, trung thực và có tinh thần hợp tác trong làm việc, học tập và nghiên cứu. - Ngoại ngữ: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		- <i>Tin học</i> : Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT
2	Chuẩn đầu vào	- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Các điều kiện thực hiện CTĐT	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học. - Căn cứ Thông tư 17/2021-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
4	Mẫu văn bản cấp cho người TN	https://truongdaihockinhbac.edu.vn/mau-van-bang-tot-nghiep-truong-dai-hoc-kinh-bac/

2.10. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin (mã ngành 7480201)

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	- <i>Kiến thức</i>: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành Công nghệ thông tin; giúp sinh viên có tư duy khoa học, nắm vững phương pháp luận và có khả năng nghiên cứu các vấn đề trong ngành Công nghệ thông tin. Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào việc phát hiện và giải quyết những vấn đề thực tiễn trong các lĩnh vực: Công nghệ phần mềm, mạng truyền thông, hệ thống thông tin,... - <i>Kỹ năng</i>: + Tư duy logic thuật toán, phân tích và thiết kế các hệ thống phần mềm, các hệ thống mạng và truyền thông, các hệ thống xử lý dữ liệu lớn. + Có khả năng tham gia tích cực, có hiệu quả, đúng chức năng trong các nhóm dự án triển khai về CNTT, năng động sáng tạo trong công việc. - <i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>: + Tuân thủ các quy chế học tập, có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc. + Có tinh thần trách nhiệm, luôn chủ động, sáng tạo

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		trong công việc được giao. - <i>Ngoại ngữ</i> : Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương
2	Chuẩn đầu vào	- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Các điều kiện thực hiện CTĐT	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học. - Căn cứ Thông tư 17/2021-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
4	Mẫu văn bằng cấp cho người TN	https://truongdaihockinhbac.edu.vn/mau-van-bang-tot-nghiep-truong-dai-hoc-kinh-bac/

2.11. Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh (mã ngành 7220201)

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	- <i>Kiến thức</i>: + Có trình độ kiến thức về chuyên ngành bậc 5 (tương đương chuẩn C1) + Hiểu được các kiến thức về ngôn ngữ Anh, văn hóa, xã hội và văn học Anh-Mỹ để phục vụ tốt cho chuyên môn. + Nắm vững các kiến thức chuyên môn như: Ngữ âm - Âm vị học, Ngữ nghĩa học, Từ vựng học, Cú pháp học và Ngữ pháp tiếng Anh để nghiên cứu sâu hơn về lĩnh vực Ngôn ngữ. + Nắm vững các kiến thức chuyên ngành: Lý thuyết dịch, Biên dịch, Phiên dịch, Phương pháp giảng dạy tiếng Anh,... trong các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế và xã hội. + Có trình độ Ngoại ngữ 2: Tiếng Trung hoặc Nhật bậc 3 - Tương đương chuẩn B1 hoặc HSK4 hoặc N3. - <i>Kỹ năng</i>: + Giao tiếp được tiếng Anh ở mức độ thành thạo 4 kỹ năng: Nghe - Nói - Đọc - Viết trong các tình huống xã hội và công việc chuyên môn trong ngành

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		Thương mại dịch vụ và Du lịch. Đạt chuẩn tương đương C1 - Khung chuẩn Châu Âu. + Biên và Phiên dịch tiếng Anh trong các lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội... + Có kỹ năng Sư phạm để giảng dạy tiếng Anh hiệu quả. + Có kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu Khoa học về các vấn đề Ngôn ngữ, Văn học Anh. + Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, thu thập, xử lý thông tin giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn. - <i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i> + Tuân thủ các qui chế học tập, có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc. + Có tinh thần trách nhiệm, luôn chủ động, sáng tạo trong công việc được giao. + Có tinh thần yêu nước, tự hào đối với nền văn hóa và ngôn ngữ dân tộc. Đồng thời có thái độ tôn trọng văn hóa và dân tộc khác trên thế giới - <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT
2	Chuẩn đầu vào	- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Các điều kiện thực hiện CTĐT	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học. - Căn cứ Thông tư 17/2021-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
4	Mẫu văn bằng cấp cho người TN	https://truongdaihockinhbac.edu.vn/mau-van-bang-tot-nghiep-truong-dai-hoc-kinh-bac/

2.12. Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ (mã ngành 8310110)

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	- <i>Kiến thức:</i> + Nắm vững và có khả năng phân tích, ứng dụng các vấn đề về lý thuyết kinh tế và quản lý Nhà nước. + Có khả năng ứng dụng các kiến thức chuyên môn trong quản lý nhà nước và các tổ chức tư nhân. + Nắm vững và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiến thức giúp hoạch định và thực thi các chương trình, dự án phát triển kinh tế địa phương, am hiểu mối quan hệ giữa chính sách và hoạt động của doanh nghiệp. - <i>Kỹ năng:</i> + Quản lý và thực thi các chính sách kinh tế - xã hội các cơ quan nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp và dịch vụ công ở các địa phương. + Có khả năng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương. + Thiết lập, thẩm định và đánh giá các dự án phát triển. + Có khả năng xác định các vấn đề kinh tế - xã hội quan trọng cần ưu tiên. + Có khả năng phân tích mối quan hệ giữa chính sách và hoạt động của doanh nghiệp. + Sử dụng thành thạo các công cụ phân tích để có thể thu thập và xử lý thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định. - <i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i> + Mức độ tự chủ và trách nhiệm: trung thực, cầu tiến, luôn cập nhật các kiến thức khoa học để phục vụ công tác. + Năng động, bản lĩnh, tự tin khẳng định bản thân và có tinh thần phục vụ cộng đồng. - <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương.
2	Chuẩn đầu vào	Đối tượng dự thi là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng điều kiện sau: có bằng tốt nghiệp đại học đúng, ngành phù hợp ngành đào tạo và các ngành khác đã có kết quả bổ sung kiến thức theo quy định, có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật, có sức khỏe tốt.
3	Các điều kiện thực hiện CTĐT	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		- Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 30/8/2021 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ. - Căn cứ Thông tư 17/2021-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
4	Mẫu văn bằng cấp cho người TN	https://truongdaihockinhbac.edu.vn/mau-van-bang-tot-nghiep-truong-dai-hoc-kinh-bac/

II. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

2.1. Thông tin về kế hoạch tuyển sinh, tổ chức đào tạo hằng năm đối với từng trình độ, hình thức đào tạo theo các quy chế tuyển sinh, đào tạo hiện hành.

a) Kế hoạch tuyển sinh

Căn cứ theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, hằng năm Nhà trường đều xây dựng Đề án tuyển sinh trình Bộ GD&ĐT phê duyệt. Căn cứ trên Đề án tuyển sinh được Bộ GD&ĐT phê duyệt, hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho các chương trình đào tạo ghi rõ: Các ngành đào tạo và phương thức tuyển sinh; Tư vấn tuyển sinh; Thời gian tổ chức triển khai công tác tuyển sinh; Nhiệm vụ các đơn vị, cá nhân liên quan.

Năm 2024, Nhà trường tuyển sinh trình độ đại học với 5 phương thức đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt trong Đề án tuyển sinh; thực hiện xét tuyển với 10 ngành học theo quy chế tuyển sinh hiện hành. Tổng chỉ tiêu trình độ đại học các loại hình đào tạo là 1930 chỉ tiêu, trong đó: 1180 chỉ tiêu chính quy, 190 chỉ tiêu liên thông chính quy, 140 chỉ tiêu vừa làm vừa học và 420 chỉ tiêu liên thông VLVH.

b) Tổ chức đào tạo. Trên cơ sở kế hoạch tuyển sinh năm 2024, Nhà trường tổ chức xét tuyển và đào tạo 10 ngành trình độ đại học theo quy chế đào tạo hiện hành.

2.2. Thông tin về kết quả tuyển sinh và đào tạo hằng năm đối với từng trình độ đào tạo, tính cho toàn cơ sở giáo dục và phân theo lĩnh vực, ngành và hình thức đào tạo:

a) Quy mô đào tạo, số lượng nhập học mới và số lượng tốt nghiệp:

STT	Số lượng người học	Mã ngành	Lĩnh vực	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp
I. ĐẠI HỌC						

STT	Số lượng người học	Mã ngành	Lĩnh vực	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp
Chính quy				2206	687	169
01	Ngôn ngữ Anh	7220201	[VII] Nhân văn	95	28	13
02	Quản lý nhà nước	7310205	[VII] Khoa học xã hội và hành vi			
03	Quản trị kinh doanh	7340101	[III] Kinh doanh và quản lý	323	79	43
04	Tài chính ngân hàng	7340201	[III] Kinh doanh và quản lý			
05	Kế toán	7340301	[III] Kinh doanh và quản lý	277	77	17
06	Luật	7380101	[III] Pháp luật	42	20	
07	Luật kinh tế	7380107	[III] Pháp luật	28	12	
08	Công nghệ thông tin	7480201	[V] Máy tính và công nghệ thông tin	391	95	24
09	CNKT Điện tử truyền thông	7510302	[V] Công nghệ kỹ thuật	1		
10	Y học cổ truyền	7720115	[VI] Sức khỏe	286	85	
11	Dược học	7720201	[VI] Sức khỏe	169	15	
12	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	[VII] Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	161	37	61
13	Y khoa	7720101	[VI] Sức khỏe	431	239	
14	Quản lý xây dựng	7580302	[V] Kiến trúc và xây dựng	1		
15	Thiết kế đồ họa	7210403	[II] Nghệ thuật	1		1
16	Thiết kế thời trang	7210404	[II] Nghệ thuật			1
Liên thông VLVH				60		4
01	Kế toán	7340301	[III] Kinh doanh và quản lý	15		1
02	Quản trị kinh doanh	7340101	[III] Kinh doanh và quản lý	11		1
03	Cộng nghệ thông tin	7480201	[V] Máy tính và công nghệ thông tin	33		2
04	Luật kinh tế	7380107	[III] Pháp luật	1		
Vừa làm vừa học				92		5
01	Kế toán	7340301	[III] Kinh doanh và quản lý	23		1
02	Quản trị kinh doanh	7340101	[III] Kinh doanh và quản lý	46		
03	Cộng nghệ thông tin	7480201	[V] Máy tính và công nghệ thông tin	20		3
04	Ngôn ngữ Anh	7220201	[VII] Nhân văn	2		1
05	Luật kinh tế	7380107	[III] Pháp luật	1		
II. THẠC SỸ				160		

STT	Số lượng người học	Mã ngành	Lĩnh vực	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp
01	Quản lý kinh tế	8310110	[VII] Khoa học xã hội và hành vi	58		
02	Luật kinh tế	8380107	[III] Pháp luật	102		

b) Tỷ lệ nhập học so với kế hoạch, tỉ lệ thôi học, tỉ lệ thôi học năm đầu, tỉ lệ tốt nghiệp trong thời gian không quá 2 năm so với kế hoạch học tập chuẩn và tỉ lệ tốt nghiệp đúng thời hạn (trong thời gian tiêu chuẩn);

STT	Chỉ số đánh giá	Năm học 2024-2025
1.	Tỷ lệ nhập học so với kế hoạch	57.6%
2.	Tỷ lệ thôi học	10.48%
3.	Tỷ lệ thôi học năm đầu	12.56%
4.	Tỷ lệ tốt nghiệp trong thời gian không quá 2 năm so với kế hoạch học tập	67.88%
5.	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn (trong thời gian tiêu chuẩn)	42.1%

c) Tỷ lệ người học tốt nghiệp đại học có việc làm phù hợp với trình độ đào tạo trong thời gian 12 tháng sau khi tốt nghiệp.

STT	Tên ngành	Tỷ lệ việc làm
1.	Thiết kế đồ họa	100%
2.	Thiết kế thời trang	100%
3.	Kế toán	81%
4.	Quản trị kinh doanh	91%
5.	Công nghệ thông tin	92%
6.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	83%
7.	Ngôn ngữ Anh	100%
Tổng		84%

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 8 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC
TS. Phạm Ngọc Trúc